

Số:07/2022/QĐST-HNGĐ

MT, ngày 07 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:339/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Lê Thị Kim P**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: K6, TTCN, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: anh **Võ Văn So**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: K6, TTCN, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chia cho chị Lê Thị Kim P thừa đất 185 -1 diện tích là 1.663,5m² , loại đất trồng cây lâu năm, có gắn liền căn nhà cấp 4 và toàn bộ tài sản công trình phụ, cây trồng hiện có trên thửa đất gồm các mốc 1,2,3,4,10,9,8,1 và thửa đất 192 -1 diện tích là 481,9m² ,loại đất lúa thuộc gồm các mốc 1,2,3,6,7,1. Các thửa đất tọa lạc tại K6, TTCN, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Chia cho anh Võ Văn So thừa đất 185 -2 diện tích là 1.687,5m² , loại đất trồng cây lâu năm và toàn bộ tài sản công trình phụ, cây trồng gắn liền trên thửa đất gồm các mốc 4,5,6,7,8,9,10,4 và thửa đất 192-2 diện tích là 504,4m² ,loại đất lúa thuộc gồm các mốc 3,4,5,6,3. Các thửa đất tọa lạc tại K6, TTCN, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

(Theo trích đo bản đồ hiện trạng khu đất phục vụ công tác xét xử của Tòa án ngày 21/6/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện MT kèm theo).

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.3. Anh Võ Văn So có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị Kim P số tiền 30.982.000 đồng (Ba mươi triệu chín trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. *Về chi phí khảo sát đo đạc*: nguyên đơn tự nguyện chịu là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng), bị đơn tự nguyện chịu là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí đo đạc nên buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đo đạc là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng).

2.5 *Án phí dân sự sơ thẩm*:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Kim P chịu 11.199.600 đồng (Mười một triệu một trăm chín mươi chín ngàn sáu trăm đồng) tiền ứng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT số tiền 15.763.000 đồng theo biên lai thu số 0006578, ngày 17/11/2020. Còn lại 4.563.400 đồng (Bốn triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm đồng) hoàn trả cho chị Lê Thị Kim P.

- Anh Võ Văn So phải chịu 12.207.200đồng (Mười hai triệu hai trăm lẻ bảy ngàn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Phòng KTNV&THA – TAT;*
- *VKSND huyện MT;*
- *Chi cục THA.DS huyện MT*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Linh